

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 106/2017/HNGĐ-ST

Ngày: 18-9-2017

V/v “*Tranh chấp hôn nhân và
gia đình*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Hận

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lâm Hữu Đoàn;

2. Ông Trịnh Hữu Hiệp.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Như Ý, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Tòa án nhân dân huyện U Minh, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 225/2017/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 8 năm 2017 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Phạm Kim L, sinh năm 1995 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 8, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn M, sinh năm 1982 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp 7, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 8 năm 2017, tại biên bản hòa giải ngày 07 tháng 9 năm 2017 và tại phiên tòa nguyên đơn Chị Phạm Kim L trình bày:* Năm 2014 chị và anh M tự nguyện chung sống với nhau, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh M tham gia chơi đá gà, cờ bạc và chơi ma túy đá rồi về kiếm chuyện và đánh chị nên chị và anh M đã sống ly thân khoảng 06 tháng nay. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết các vấn đề sau:

Về hôn nhân: Chị yêu cầu ly hôn với Anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Có 01 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 23/6/2015, hiện con chung đang sống chung với chị. Khi ly hôn Chị yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có.

** Tại biên bản hòa giải ngày 07 tháng 9 năm 2017 và tại phiên tòa bị đơn Anh Nguyễn Văn M trình bày: Về thời gian chung sống, không đăng ký kết hôn, có 01 con chung đúng như lời chị L trình bày. Về nguyên nhân mâu thuẫn do trong thời gian vợ chồng chung sống thì anh có tham gia chơi đá gà, cờ bạc và chơi ma túy đá nhưng nay anh đã thay đổi nhiều, anh đã nghỉ chơi ma túy để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nay chị L yêu cầu xin ly hôn thì anh không đồng ý ly hôn vì anh vẫn còn thương vợ thương con. Về con chung trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung, anh không đồng ý giao con chung cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản chung, nợ chung không có.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Chị L khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với anh M, địa chỉ: ấp 7, xã K, huyện U Minh, tỉnh Cà Mau là tranh chấp hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện U Minh theo quy định tại khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L với anh M tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2014, không có đăng ký kết hôn, nên quan hệ hôn nhân giữa chị L với anh M không được pháp luật bảo vệ. Xét thấy hôn nhân giữa chị L và anh M có nhiều mâu thuẫn, mục đích hôn nhân không đạt được. Đồng thời hôn nhân vi phạm về mặt hình thức nên chị L với anh M không được công nhận quan hệ là vợ chồng.

Về quyền nuôi con chung: Trong quá trình chung sống chị L với anh M có một người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 23/6/2015. Chị L và anh M cùng yêu cầu được nuôi con. Tại khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con”. Xét thấy người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C đến thời điểm xét xử dưới 36 tháng tuổi, chị L và anh M không thỏa thuận được về việc nuôi con chung, nhưng con chung hiện do chị L nuôi dưỡng và chị L có đủ điều kiện để trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục con. Mặt khác, anh M thừa nhận có tham gia chơi ma túy đá nên việc giao con cho anh M nuôi dưỡng là không đảm bảo cho người con chung phát triển toàn diện về mọi mặt. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị L về việc được quyền trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 23/6/2015. Anh M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chị L không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh M xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về án phí: Án phí hôn nhân và đình sơ thẩm chị L phải nộp 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 14, 53, 57, 58 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Điều 27 Nghị quyết án phí, lệ phí Tòa án.

** Tuyên xử:*

Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Chị Phạm Kim L với Anh Nguyễn Văn M.

Về con chung: Giao người con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo C, sinh ngày 23/6/2015 cho Chị Phạm Kim L tiếp tục, trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Văn M có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình Chị Phạm Kim L phải nộp 300.000 đồng, ngày 15 tháng 8 năm 2017 chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011535 của Chi cục thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau chuyển thu án phí.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Án xử sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh, tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Hận